| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**<br>TỈNH QUẢNG BÌNH | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày 06 - 9 - 2017

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH
*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Hữu Tình
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông: Nguyễn Duy Phú – GĐ Ngân hàng NN&PTNT huyện Quảng Trạch
Ông: Nguyễn Xuân Đào – Giáo viên nghĩ hưu tại xã Quảng Hưng, huyện Quảng Trạch
Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: bà Cao Thùy Linh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Quảng Trạch.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà: ông Nguyễn Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Quảng Trường, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 25/2017/HSST ngày 24/7/2017, đối với:

Bị cáo: **Tưởng Công Ch**, sinh ngày: 04/9/2000; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: thôn Trung M, xã Quảng Ch, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B; Nghề nghiệp: hiện đang là học sinh lớp 12 của trường THPT Quang T huyện Quảng Tr; Con ông Tưởng Công V, con bà Đặng Thị Th; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05/5/2017 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

*Người bào chữa cho các bị cáo Tưởng Công Ch*: ông Hà Nhật Lâm – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Quảng Bình – có mặt.

*Người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên*:
Bà Đặng Thị Th (mẹ đẻ của bị cáo Tưởng Công Ch); trú tại: thôn Trung M, xã Quảng Ch, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B – có mặt.

*Người bị hại:*
- Bà Đặng Thị L, sinh năm 1979; Trú tại: thôn Trung M, xã Quảng Ch, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B – có mặt.

## NHẬN THẤY:

Bị cáo Tưởng Công Ch bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 16 tháng 11 năm 2016, bị cáo đi bộ từ nhà mình đến nhà cô Tưởng Thị Q ở cùng thôn để chơi, khi đi ngang qua nhà chị Đặng Thị L ở liền kề nhà của bị cáo, thì thấy cả nhà đi vắng, nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lúc này, bị cáo quay về nhà mình, rồi trèo qua tường rào sang nhà chị L. Lúc này, bị cáo thấy cửa sau vào nhà bếp hé mở, rồi tiến lại gần và thấy có khóa trong bằng chốt gỗ nhưng khóa bị lỏng. Bị cáo đã dùng tay giật mạnh cánh cửa làm chốt văng ra, rồi đi vào nhà bếp để lên phòng khách lục tìm tài sản. Lúc này bị cáo nhìn thấy có một chiếc sập dùng làm bàn thờ để ở phòng khách, liền đi đến kiểm tra thì thấy nắp sập bị khóa, nên đi xuống nhà bếp lấy một con dao dài khoảng 15cm cạy phá làm bung ổ khóa sập. Sau khi phá được khóa, bị cáo mở nắp sập lục tìm tài sản, thì phát hiện có một chiếc bì (loại bao bố) gấp lại, trên chiếc bì có một số tiền. Bị cáo tiếp tục mở chiếc bì ra thì thấy có một chiếc ví da, kiểm tra thấy trong ví có nhiều tiền nên đã lấy hết số tiền trong ví rồi để ví da lại vị trí cũ, gấp đôi chiếc bì lại như cũ và lấy hết số tiền trên bì. Sau khi lấy được tiền, bị cáo đậy nắp sập lại và đem con dao xuống nhà bếp để lại chỗ cũ rồi đi theo lối đường cũ về nhà mình. Sau đó vào phòng ngũ của mình, kiểm tra lại số tiền lấy được tổng cộng là 7.010.000 đồng, gồm nhiều mệnh giá khác nhau: 500.000đ, 200.000đ, 100.000đ, 50.000đ, 20.000đ và 10.000đ. Toàn bộ số tiền lấy được, bị cáo cất vào túi nilon rồi đem ra phía sau nhà, lấy một viên gạch đậy lên phía trên để cất giấu không cho gia đình biết. Khoảng 10 ngày sau, bị cáo dùng số tiến trên để mua quần áo, điện thoại di động để sử dụng hết 3.500.000 đồng. Số tiền còn lại dùng tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Tr đã thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus, máy đã qua sử dụng; 01 con dao, cán gỗ dài 15cm, đã qua sử dụng; 01 chiếc ví da màu vàng.

Ngày 31/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại cho bị cáo Tưởng Công Ch 01 điện thoại di động nhãn hiệu Asus.

Về dân sự: quá trình điều tra, bị cáo Tưởng Công Ch cùng gia đình đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường đầy đủ cho người bị hại chị Đặng Thị L số tiền 7.010.000 đồng. Chị L đã nhận lại đủ tài sản bị mất, nên không có yêu cầu gì thêm và cam kết sau này sẽ không có khiếu kiện, khiếu nại gì.

Tại bản Cáo trạng số 25/VKS-KT ngày 24/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố bị cáo Tưởng Công Ch về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 138; các điểm b, h, p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 69 và Điều

74 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Tưởng Công Ch từ 06 đến 09 tháng tù; Về dân sự: không xem xét; Về xử lý vật chứng: đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại cho người bị hại chị Đặng Thị L 01 cây dao và 01 chiếc ví da.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo: nhất trí với tội danh và các tình tiết giạm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc. Vì xét thấy tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi vị thành niên sự nhận thức và hiểu biết về pháp luật còn nhiều hạn chế, gia đình của bị cáo do điều kiện hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên bố, mẹ phải thường xuyên đi làm thuê xa nhà, thiếu sự quan tâm, chăm sóc của gia đình. Bị cáo phạm tội chỉ mang tính bột phát. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ thái độ ăn năn hối cải về hành vi của mình, hành vi phạm tội lần này là do bị cáo tự mình khai ra, giá trị thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho người bị hại là không lớn. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, o khoản 1 Điều 46 đồng thời áp dụng chính sách khoan hồng của pháp luật, áp dụng Điều 73 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, tiếp tục tham gia học tập văn hóa là phù hợp.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo chưa thành niên và bị cáo đồng ý với tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố, nhất trí bản luận cứ của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện nhà trường nơi bị cáo đang học tập có ý kiến: Nhất trí với nội dung bản luận cứ của người bào chữa. Hành vi của bị cáo đã gây ra là đáng phải lên án, xét xử nghiêm để đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa chung. Tuy nhiên bị cáo hiện đang là học sinh lớp 12, quá trình tham gia học tập tại nhà trường cũng không có biểu hiện vi phạm gì về đạo đức. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo cơ hội tiếp tục tham gia học tập, phía nhà trường cùng phối hợp với gia đình, chính quyền địa phương giáo dục để bị cáo trở thành người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác,

## XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Ch đã thống nhất khai nhận: vào khoảng 08 giờ, ngày 16 tháng 11 năm 2016 khi đi ngang qua nhà của chị Đặng Thị L ở sát nhà với bị cáo, phát hiện thấy nhà chị L đi vắng nên bị cáo đã nảy sinh ý định trộm cáp tài sản. Sau đó bị cáo quay lại nhà mình và lén lút nhảy qua hàng rào

sang nhà chị L mở cửa sau đi vào nhà tìm lục tài sản. Bị cáo đã dùng dao để cạy khóa nắp sập và lấy của chị Liên số tiền 7.010.000 đồng. Số tiền lấy trộm được bị cáo dùng mua quần áo, điện thoại và tiêu xài cá nhân. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu đã thu thập tại hồ sơ vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Tưởng Công Ch phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự, đúng như tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố và lời luận tội của kiểm sát viên tại phiên tòa

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cùng các tình tiết khác có cơ sở cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm đối với xã hội, trực tiếp xâm hại quyền sở hữu về tài sản của người bị hại được pháp luật bảo vệ, ngoài ra hành vi đó còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội nói chung, tạo dư luận xấu, bất bình trong quần chúng nhân dân. Bị cáo tại thời điểm phạm tội là người đã đủ tuổi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức được hành vi lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do xuất phát từ bản chất ham chơi, đua đòi, thích hưởng thụ, nên khi cần có tiền để phục vụ nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật để thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo hiện đang là học sinh ngồi trên ghế nhà trường, nhưng lại không cố gắng tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để trở thành một công dân tốt. Trước và sau thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn có hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị các cơ quan chức năng xử ý vi phạm hành chính. Cụ thể: tháng 8 năm 2016 trộm cắp tài sản bị Uỷ ban nhân xã Quảng Ch ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo vào ngày 08/5/2017 và ngày 08/3/2017 tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bị Cơ quan Công an huyện Quảng Tr ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền. Do đó mặc dù bị cáo không bị xem là có tiền sự, nhưng thể hiện có nhân thân, ý thức coi thường pháp luật. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng, phù hợp mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và nhận thức được việc làm sai trái của mình; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản chiếm đoạt đã được bị cáo cùng với gia đình bồi thường đầy đủ, kịp thời cho người bị hại, người bị hại có đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tại thời điểm phạm tội bị cáo chưa đủ tuổi thành niên, do đó sự nhận thức về tính nguy hiểm cũng như hậu quả hành vi phạm tội còn có sự hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự mà bị cáo được hưởng và nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội để quyết định cho bị cáo một mức án phù hợp.

Xét ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo thấy rằng: việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự là không có cơ sở để chấp nhận. Đối với đề nghị áp dụng nguyên tắc xử lý người chưa thành niên phạm tội, áp dụng Điều 73 Bộ luật hình sự để cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, Hội đồng xét xử thấy rằng: quá trình tranh luận kiểm sát viên có ý kiến chấp nhận đề nghị của người bào chữa, Hội đồng xét xử trên cơ sở xem xét tính chất mức độ và hậu quả hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách niệm hình sự của bị cáo xét thấy ý kiến đề nghị của người bào chữa có cơ sở để chấp nhận.

Từ những phân tích nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, mà áp dụng các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 69 và Điều 73 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đã đủ nghiêm, đồng thời để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà cố gắng cải tạo, rèn luyện trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

*Về trách nhiệm dân sự:* Quá trình điều tra giữa bị cáo, gia đình bị cáo và người bị hại đã thỏa thuận bồi thường đầy đủ, cho đến tại phiên tòa người bị hại không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Về vật chứng vụ án:* Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại cho bị cáo Tưởng Công Ch 01 điện thoại di động là đúng quy định của pháp luật. Riêng đối với 01 cây dao và 01 chiếc ví da, xét thấy các vật chứng trên là tài sản của người bị hại, tại phiên phiên tòa người bị hại yêu cầu được nhận lại. Vì vậy cần áp dụng khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên trả lại các vật chứng trên cho người bị hại chị Đặng Thị L.

*Về án phí:* Bị cáo Tưởng Công Ch phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Tưởng Công Ch phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các Điểm b, h, p Khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 69 và Điều 73 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo **Tưởng Công Ch** 15*(mười lăm)* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hành phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản án.

Giao bị cáo Tưởng Công Ch về cho Uỷ ban nhân dân xã Quảng Ch, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B phối hợp cùng gia đình, nhà trường giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

2. Về Trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên: trả lại cho chị Đặng Thị L 01 cây dao và 01 chiếc ví da. Các vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, có đặc điểm mô tả như biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/8/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch.

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội, xử: Buộc bị cáo Tưởng Công Ch phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm, báo cho bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt hoặc kể từ ngày nhận được bản án đối với người vắng mặt./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**
*(Đã ký)*

**Phạm Hữu Tình**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- CA huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- Bị cáo; Người TGTT;
- Lưu hồ sơ.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nguyễn Duy Phú** **Nguyễn Xuân Đào** **Phạm Hữu Tình**

| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG TRẠCH**<br>TỈNH QUẢNG BÌNH | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

*Quảng Trạch, ngày 31 tháng 5 năm 2017*

# BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

## TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trần Đình Huận và ông Phan Xuân Lợi

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 Bộ luật TTHS.

Vào hồi 10 giờ 45 phút, ngày 31 tháng 5 năm 2017, tại phòng nghị án. Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự Đàm Văn Hà cùng đồng bọn bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch truy tố về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

**1. Về tội danh**: các bị cáo Đàm Văn Hà, Đàm Việt Đức, Đặng Hoài Nam và Đàm Anh Tuấn phạm tội: *"Trộm cắp tài sản"*. Kết quả biểu quyết: 3/3.

**2. Về điều luật áp dụng:**

- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm b, g, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đàm Văn Hà.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự đối với bị cáo bị cáo Đàm Việt Đức.
- Áp dụng Khoản 1 Điều 138; các điểm g, h, p Khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; Điều 31; Điều 69; Điều 73 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Hoài Nam và bị cáo Đàm Anh Tuấn. Kết quả biểu quyết: 3/3.

**3.Về hình phạt:**

Xử phạt bị cáo **Đàm Văn Hà** 15 *(mười lăm )* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 30*(ba mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Đàm Việt Đức** 15*(mười lăm)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, với thời gian thử thách 30 *(ba mươi)* tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Đặng Hoài Nam** 12 *(mười hai )* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hành phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo **Đàm Anh Tuấn** 12 *(mười hai )* tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hành phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Đàm Văn Hà, Đàm Việt Đức, Đặng Hoài Nam và Đàm Anh Tuấn về cho Uỷ ban nhân dân xã Quảng Châu, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ và thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của luật Thi hành án hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Về các vấn đề khác:

Về Trách nhiệm bồi thường dân sự: không xem xét

Về xử lý vật chứng: không xem xét

Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc các bị cáo Đàm Văn Hà, Đàm Việt Đức, Đặng Hoài Nam và Đàm Anh Tuấn mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Các bị cáo và những người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Việc nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Các Hội thẩm nhân dân** **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Đình Huận** **Phan Xuân Lợi** **Phạm Hữu Tình**